

Số: 102/2022/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**  
**Về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền*

*Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hằng.*

*Đại diện VKSND TP Hà Nội: Bà Lê Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.*

Ngày 16 tháng 06 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 100/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 05 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” theo Quyết định mở phiên họp số /2022/QĐ-MPH ngày 27 tháng 05 năm 2022, gồm những người yêu cầu sau đây:

- Chị Nguyễn Kim N, sinh năm 1995. HKTT và nơi ở: Số 1A ngách 218/44 đường LLQ, phường B, quận TH, HN.

- Anh Lê Anh T, sinh năm 1991. HKTT: Số 203A nhà A tập thể 48A, TBH, thành phố HN. Hiện ở: 553 – 0002 OP, O.city, Jukushima, Sagiju 3-1-3611, NB. Xin vắng mặt

Đại diện nhận thay văn bản tố tụng Ông Bùi Xuân D

Trú tại Tổ dân phố 7, T.S.T, ST, HN.

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

***Trong đơn ly hôn và bản tự khai anh Lê Anh T trình bày:*** Về thời gian, điều kiện kết hôn thống nhất như chị N đã trình bày. Mâu thuẫn phát sinh từ sau khi chị N sinh con do bất đồng quan điểm sống. Cuộc sống xa cách cũng làm tình cảm vợ chồng dần phai nhạt. Chúng tôi đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay tôi xác định tình cảm không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

***Về con chung:*** Chúng tôi có 01 con chung là Lê Minh A sinh ngày 16/8/2019, hiện đang sống cùng chị N. Ly hôn tôi đồng ý để chị N trực tiếp nuôi con, tôi cấp dưỡng nuôi con 10.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu tròn 18 tuổi.

***Về tài sản chung và vay nợ chung:*** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh T ủy quyền cho anh Bùi Xuân D thay mặt nộp đơn từ, án phí và nhận các văn bản, thông báo của Tòa án.

**Trong đơn ly hôn và bản tự khai chi** Nguyễn Kim N **trình bày:** Tôi và anh Lê Anh T kết hôn có tìm hiểu, tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 28/12/2018 tại UBND xã phường P.Đ.H, quận HBT, thành phố HN. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 02/2022 thì xảy ra mâu thuẫn. Từ tháng 3/2022 đến tháng 4/2022 chồng tôi về Việt Nam và giải quyết những mâu thuẫn gia đình. Cuối tháng 4/2022 thì anh T quay lại Nhật Bản và đến đầu tháng 5/2022 thì gửi thư về cho tôi nói nguyện vọng muốn ly hôn. Cá nhân tôi không mong muốn ly hôn, nhưng vì anh T nhất quyết ly hôn nên tôi cũng đồng ý ly hôn.

**Về con chung:** Chúng tôi có 01 con chung là Lê Minh A sinh ngày 16/8/2019, hiện đang sống cùng tôi. Ly hôn tôi mong muốn được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Minh Acho đến khi cháu 18 tuổi, tôi yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con 12.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu tròn 18 tuổi. Nay anh T tự nguyện cấp dưỡng 10.000.000 đ/tháng tôi đồng ý nhưng tôi chỉ nhất trí để anh T thăm nuôi con không được ủy quyền cho ai việc thăm nuôi con chung .

**Về tài sản chung và vay nợ chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp có mặt chi Nguyễn Kim N , vắng mặt Anh Lê Anh T. Anh T làm đơn xin vắng mặt có xác nhận của cục lãnh sự quán Việt Nam tại Nhật bản xác nhận , do tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp tại Nhật bản nên không về Việt Nam được xin vắng mặt và Ủy quyền cho anh Bùi Xuân D thay mặt nộp đơn từ, án phí và nhận các văn bản, thông báo của Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu ý kiến: Về tố tụng, Tòa án đã tuân thủ đúng quy định pháp luật. Về nội dung: Hôn nhân của chi chị Nguyễn Kim N và anh Lê Anh T có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên được pháp luật bảo vệ. Chị N và anh T có 01 con chung. Về tài sản chung và vay nợ chung anh chị cùng không yêu cầu giải quyết. Nay anh chị cùng xác định không còn tình cảm với nhau nữa và mong muốn ly hôn; Thỏa thuận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về con chung của hai bên đương sự phù hợp với quy định của pháp luật do vậy đề nghị Tòa án chấp thuận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Kim N và anh Lê Anh T có đề nghị công nhận thuận tình ly hôn. Anh Lê Anh T hiện nay đang sinh sống tại Nhật Bản nên theo quy định tại Điều 29, Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

[2] Về nội dung: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Kim N và anh Lê Anh T do cả 02 cùng tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 28/12/2018 tại UBND xã phường P. Đ.H,

quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam nên được pháp luật bảo vệ. Cuộc sống chung của anh chị phát sinh mâu thuẫn từ sau cuối năm 2019 do bất đồng quan điểm sống dẫn đến cuộc sống chung không có hạnh phúc, mặc dù cả hai đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả, như vậy mục đích hôn nhân không đạt được. Nay cả 02 anh chị cùng xác định không còn tình cảm với nhau nữa và mong muốn chấm dứt hôn nhân.

Xét thấy, hôn nhân của hai anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu xin ly hôn của hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Kim N và anh Lê Anh T có 01 con chung là cháu Lê Minh Asinh ngày 16/8/2019. Chị N và anh T thống nhất sau khi ly hôn chị N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Minh A, anh T cấp dưỡng nuôi con 10.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 6/2022 cho đến khi cháu Minh A tròn 18 tuổi. Thỏa thuận về con chung, cấp dưỡng nuôi con của chị N và anh T phù hợp với nguyện vọng của con chung, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên chấp nhận.

[4] Về tài sản chung và vay nợ chung: Chị Nguyễn Kim N và anh Lê Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[3] Về lệ phí: Anh Lê Thanh T (Chị Nguyễn Kim N) tự nguyện chịu cả tiền lệ phí ly hôn.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ Điều 55, 80, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 67, Điều 143, 146, 149, 367, 369, 370, 371 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.*

1. Chấp nhận đơn yêu cầu thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Kim N và anh Lê Anh T.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Lê Minh A sinh ngày 16/8/2019 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh T cấp dưỡng nuôi con 10.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 6/2022 cho đến khi cháu Minh A tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Lê Anh T có quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung và vay nợ chung: Chị Nguyễn Kim N và anh Lê Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

4. Về lệ phí: Chị Nguyễn Kim N (Anh Lê Anh T) tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn; số tiền trên được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã

nộp theo biên lai thu số AA/2021/0000796 ngày 26/5/2022 tại Cục Thi hành án dân sự TP. Hà Nội.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày ban hành.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Nơi nhận:**

- *Đương sự;*
- *VKSND thành phố Hà Nội;*
- *UBND phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng,, thành phố Hà Nội;*
- *Lưu: Hồ sơ việc dân sự.*

**Nguyễn Thị Thanh Huyền**